

*Châu Thành A, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

Số: 04/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh NT, sinh năm: 1973

Địa chỉ: KV. A, phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Minh T, sinh năm: 1956

Địa chỉ: số KV. H, phường G, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: số 174/1 ấp An Thạnh, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ thường trú: số 495/1D Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: số 14A, lầu 5, Lô D (Căn hộ Lê Thành TTD-05-14A) chung cư Lê Thành Tân Tạo, đường Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Huỳnh NT số tiền 550.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Thời gian trả: Đến ngày 01/07/2023 trả dứt nợ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Huỳnh NT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thành T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Thành T còn phải trả cho bà Nguyễn Huỳnh NT số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian

chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bà Nguyễn Huỳnh NT tự nguyện có nghĩa vụ lập các thủ tục chính lý chuyển trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có ký hiệu BB 257918, số vào sổ cấp GCN: CH 00144, thửa đất số 454, tờ bản đồ số 10A do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/10/2010 cho ông Nguyễn Thành T khi ông Nguyễn Thành T hoàn thành nghĩa vụ trả tiền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bị đơn ông Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) đối với án phí về hợp đồng không có giá ngạch và tự nguyện chịu 6.500.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí về thực hiện nghĩa vụ tài sản.

3.2. Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh NT tự nguyện chịu 6.500.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Huỳnh NT đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012248 ngày 21 tháng 11 năm 2022 vào án phí nên bà Nguyễn Huỳnh NT có nghĩa vụ nộp thêm số tiền là 6.200.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND H.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Tâm**